



# TỔNG QUAN CHÍNH SÁCH NGÀNH BÒ THỊT CỦA VIỆT NAM

Trung tâm phát triển nông thôn (RUDEC)

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp  
nông thôn (IPSARD)

Hà Nội, ngày 24.5.2024



# Nội dung



1. Khung pháp lý quản lý ngành chăn nuôi (bò thịt)
2. Chính sách hỗ trợ phát triển (bò thịt)
3. Nhận xét chung
4. Khuyến nghị chính sách

# 1. Khung pháp lý quản lý ngành chăn nuôi ngày càng đồng bộ, tăng bảo vệ môi trường, năng suất, chất lượng sản phẩm (1)



- Luật Chăn nuôi
- ND triển khai Luật (13, 14, 46)
- TT hướng dẫn BNNPTNT (20, 21, 22, 23, 31)
- Luật Thú y; Luật BVMT

- **Chăn nuôi là ngành có điều kiện:** Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã. Chăn nuôi từ 01 con bò cũng phải kê khai.
- **Quy định giới hạn mật độ chăn nuôi theo vùng chăn nuôi:** ĐBSH (1.8 ĐVN/ha); TD&MNPB (1.0 ĐVN/ha); BTB & DHMT (1.0 ĐVN/ha); TN (1.0 ĐVN/ha); ĐNB (1.5 ĐVN/ha); ĐBSCL (1.0 ĐVN/h). UBND tỉnh quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương, nhưng không được vượt quá quy định mật độ chăn nuôi của Vùng.
- **Phải đối xử nhân đạo với vật nuôi trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, nghiên cứu khoa học.**
- **Điều kiện chăn nuôi nông hộ:** Chuồng nuôi tách biệt với nơi ở với người; có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi theo quy định.
- **Điều kiện đối với chăn nuôi trang trại:** Vị trí xây dựng trang trại phù hợp; đảm bảo đủ nguồn nước chất lượng; có biện pháp bảo vệ môi trường theo luật môi trường; có hồ sơ ghi chép truy xuất; đảm bảo khoảng cách an toàn (từ 150 – 500m theo quy mô trang trại); Trang trại quy mô lớn (từ 300 ĐVN trở lên) phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

# 1. Khung pháp lý quản lý ngành chăn nuôi ngày càng đồng bộ, tăng bảo vệ môi trường, năng suất, chất lượng sản phẩm (2)



- Luật Chăn nuôi
- ND triển khai Luật (13, 14, 46)
- TT hướng dẫn BNNPTNT (20, 21, 22, 23, 31)
- Luật Thú y; Luật BVMT

- **Quy định xử lý chất thải chăn nuôi:** Quy định xử lý chất thải chăn nuôi là bắt buộc, đảm bảo theo quy định pháp luật về nước thải, khí thải theo tiêu chuẩn quy định đối với chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ, nước thải, khí thải đối với quy mô trang trại. Đối với chăn nuôi nông hộ, có biện pháp xử lý phân, nước thải, khí thải chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường và không gây ảnh hưởng đến người xung quanh.
- **Quy định về nước thải chăn nuôi:**
  - QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy định giới hạn các chất gây ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi phải tuân thủ trước khi thải ra môi trường (COD, BOD<sub>5</sub>, nito...)
  - QCVN 01-195:2022/BNNPTNT quy định quy giới hạn tối đa cho phép đối với cá chất trong nước thải chăn nuôi sử dụng cho mục đích tưới gốc cây trồng (clorua, chì, asen, thủy ngân, ecoli...). Mục đích tận dụng giá trị dinh dưỡng cho cây trồng và giảm chi phí xử lý theo quy định chung về nước thải chăn nuôi xả ra môi trường.
- **Luật BVMT quy định phải thực hiện bắt buộc đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với các dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường:** (i) Chăn nuôi gia súc quy mô công nghiệp công suất lớn (> 1.0000 ĐVN), công suất trung bình (từ 100 - dưới 1.000 ĐVN); cơ sở giết mổ gia súc quy mô công nghiệp, công suất lớn (từ 1.000 gia súc/ngày), trung bình (100 - đến dưới 1.000 con/ngày)

# 1. Khung pháp lý quản lý ngành chăn nuôi ngày càng đồng bộ, tăng bảo vệ môi trường, năng suất, chất lượng sản phẩm (3)



- Luật Chăn nuôi
- NĐ triển khai Luật (13, 14, 46)
- TT hướng dẫn BNNPTNT (20, 21, 22, 23, 31)
- Luật Thú y; Luật BVMT

- Địa điểm giết mổ phải tách biệt với khu vực ô nhiễm môi trường; các khu tập trung, xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, bệnh viện (Điều 20, NĐ66/2016/NĐCP).
- Cá nhân, tổ chức kinh doanh vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn ra khỏi địa bàn tỉnh bắt buộc phải thực hiện Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (Luật thú y, TT 07/VBHN-BNNPTNT)
- Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong chăn nuôi (NĐ 14/2021/NĐ-CP): Phạt vi phạm điều kiện chăn nuôi, và xử lý chất thải chăn nuôi. Mức phạt cao nhất cho nội dung vi phạm xử lý chất thải chăn nuôi là 20 triệu đồng/trang trại, hình phạt bổ sung là thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký chăn nuôi nếu vi phạm các quy định.
- Luật BVMT 2020 cũng quy định xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân: Không còn là xử phạt hành chính, mà Nhà nước yêu cầu phải có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (1)



### 1. Đất đai

Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
<ul style="list-style-type: none"><li>- Quy định đất dành cho chăn nuôi tập trung</li><li>- Tăng quy mô chuyển nhượng đất nông nghiệp (15 lần)</li><li>- Linh hoạt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đối với đất SXNN</li><li>- Quy định cơ chế tập trung, tích tụ đất nông nghiệp</li></ul>	Luật đất đai 2023
<ul style="list-style-type: none"><li>- Miễn giảm tiền thuê đất: Áp dụng DN có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư. Thời hạn miễn tiền thuê đất (7, 11 năm), giảm 50% 5-7 năm tiếp theo.</li><li>- Hỗ trợ tập trung đất đai: Áp dụng đối với DN có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi thuê lại đất (Hỗ trợ 20% tiền thuê đất trong 05 năm đầu tiên); DA nhận góp vốn bằng đất (50 tr/ha, không quá 10 tỷ/DA)</li><li>- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu: Áp dụng DN có dự án nn được ưu đãi đầu tư. Mức hỗ trợ: 50 triệu/ha, không quá 10 tỷ/dự án.</li></ul>	NĐ 57/2018/NĐ-CP

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (2)



### 2. Tín dụng

Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
<ul style="list-style-type: none"><li>Tiếp cận nguồn vốn tín chấp: Hạn mức 100 tr/cá nhân, hộ ngoài nông thôn; 200 tr/cá nhân, hộ nông thôn; 300 tr/THT, HKD; 01 tỷ HTX, Trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp.</li><li>Cho vay tín chấp đối với các mô hình liên kết. Mức vay tín chấp 70% giá trị dự án liên kết; 80% giá trị dự án liên kết đối với liên kết theo chuỗi giá trị.</li><li>Chính sách tín dụng sản xuất nông nghiệp CNC: Áp dụng dự án trong khu NN CNC/Vùng NN CNC. Mức vay tín chấp 70% giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ.</li></ul>	NĐ 55/2015/NĐ-CP NĐ 116/2018/NĐ-CP (bổ sung, sửa đổi)
<ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ chênh lãi suất vay thương mại: Áp dụng cho DN có dự án đầu tư vào NNNT. Thời gian hỗ trợ theo loại hình ưu đãi, tối đa 8 năm. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.</li></ul>	NĐ 57/2018/NĐ-CP
<ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng.</li></ul>	NĐ 98/2018/NĐ-CP

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (3)



### 3. Cơ sở hạ tầng



Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
<ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho dự án nuôi bò thịt: Hỗ trợ 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.</li><li>Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng giết mổ/chế biến sản phẩm chăn nuôi. Mức hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.</li></ul>	NĐ 57/2018/NĐ-CP
<ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết. Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng.</li></ul>	NĐ 98/2018/NĐ-CP



## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (4)

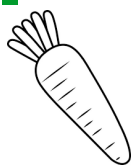


### 4. Ứng dụng KHCN



Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
<ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ DN thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới. Mức hỗ trợ (70%; 50%) kinh phí thực hiện nhiệm vụ tùy mức độ ưu đãi đầu tư, nhưng không quá 01 tỷ đồng.</li><li>Hỗ trợ DN có dự án sản xuất giống vật nuôi được UBND tỉnh phê duyệt. Mức hỗ trợ 70% chi phí, không quá 03 tỷ đồng.</li><li>DN đầu tư các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/ha để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.</li></ul>	NĐ 57/2018/NĐ-CP
<ul style="list-style-type: none"><li>Hỗ trợ đối với chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Hỗ trợ chi phí đánh giá, lấy mẫu, phân tích vùng chăn nuôi; chi phí cấp chứng nhận.</li></ul>	NĐ 109/2018/NĐ-CP QĐ 01/2012/QĐ-TTg (VietGAP)

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (5)

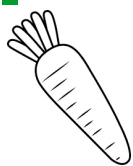


### 4. Thuế, phí



Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
Tiếp tục kéo dài miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết 31/12/2025	NQ 107/2020/QH14
<b>Ưu đãi đối với thuế VAT:</b> Miễn thuế VAT (5%) đối với các DN/HTX thực hiện mua bán, trao đổi sản phẩm chăn nuôi (thịt gia súc sau giết mổ, làm mát, cấp đông).	Luật thuế GTGT (106/2016/QH13)
<b>Miễn thuế thu nhập DN/HTX:</b> Thu nhập của HTX/DN được miễn thuế: HTX chăn nuôi; HTX chăn nuôi ở địa bàn KTXH khó khăn, đặc biệt khó khăn; DN chăn nuôi ở địa bàn KTXH đặc biệt khó khăn.	Luật 22/VBHN-VPQH (văn bản hợp nhất 2022 luật thuế TNDN).

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (6)



### 5. Thương mại, tiêu thụ sản phẩm

Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
<ul style="list-style-type: none"><li>Tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gắn với chuỗi liên kết. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi có thương hiệu, gắn với các chuỗi liên kết, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi</li></ul>	QĐ 1520/QĐ-TTg
<ul style="list-style-type: none"><li>Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ đầu mối, trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, đấu giá giống vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi</li></ul>	
<ul style="list-style-type: none"><li>Thiết lập hàng rào kỹ thuật phù hợp và mở rộng hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi, nhất là những sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có lợi thế</li></ul>	

Thương  
mại

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (7)

Thuế nhập khẩu, thuế VAT cho bò sống

V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá	NK TT	Văn bản	Ngày hiệu lực	NK ưu đãi	Văn bản	Ngày hiệu lực	VAT
0	0102	Động vật sống họ trâu bò							
1		- Gia súc:							
2	01022100	-- Loại thuần chủng để nhân giống	5	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	0	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*
2	010229	-- Loại khác:							
3		--- Gia súc đực:							
4	01022911	---- Bò thiến <sup>(SEN)</sup>	7.5	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	5	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
4	01022919	---- Loại khác	7.5	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	5	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
3	01022990	--- Loại khác	7.5	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	5	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (8)

Thuế nhập khẩu, thuế VAT cho thịt bò

V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá	NK TT	Văn bản	Ngày hiệu lực	NK ưu đãi	Văn bản	Ngày hiệu lực	VAT
0	0201	Thịt của động vật họ trâu bò, tươi hoặc ướp lạnh							
1	02011000	- Thịt cả con và nửa con	45	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	30	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
1	02012000	- Thịt pha có xương khác	30	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	20	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
1	02013000	- Thịt lọc không xương	21	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	14	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
0	0202	Thịt của động vật họ trâu bò, đông lạnh							
1	02021000	- Thịt cả con và nửa con	30	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	20	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
1	02022000	- Thịt pha có xương khác	30	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	20	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5
1	02023000	- Thịt lọc không xương	21	15/2023/QĐ-TTg	15/07/2023	14	26/2023/NĐ-CP	15/07/2023	*,5

Danh sách các quốc gia (26 quốc gia), doanh nghiệp đủ điều kiện xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt động vật vào VN: tại website của Cục Thú y (<https://cucthuy.gov.vn/danh-sach-cac-doanh-nghiep-cua-22-nuoc-du-dieu-kien-xuat-khau-thuc-pham-co-nguon-goc-dong-vat-tren-can-vao-viet-nam>)

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (9)

Thuế nhập khẩu thịt bò theo các Hiệp định thương mại: **đại đa số các cam kết của Việt Nam đều đã đưa mức thuế suất nhập khẩu động vật sống và thịt và về 0%. Không chịu hạn ngạch nhập khẩu**

V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá	ACFTA	ATIGA	AJCEP	VJEPA	AKFTA	AANZFTA	AIFTA	VKFTA	VCFTA	VN-EAEU	CPTPP	AHKFTA	VNCU	EVFTA	UKVFTA	VN-LAO	RCEPT						
																			A	B	C	D	E	F	
0	0201	Thịt của động vật họ trâu bò, tươi hoặc ướp lạnh																							
1	02011000	- Thịt cả con và nửa con	0	0	1	2.5	o(-LA, KR)	0	0	0	10	0	0	12		0	0			21	21	21	21,8	21	21
1	02012000	- Thịt pha có xương khác	0	0	1	2.5	o(-LA, KR)	0	0	0	0	0	0	8		0	0			14	14	14	14,5	14	14
1	02013000	- Thịt lọc không xương	0	0	1	2.5	o(-LA, KR)	0	0	0	0	0	0	6		0	0			9,8	9,8	9,8	10,2	9,8	9,8
0	0202	Thịt của động vật họ trâu bò, đông lạnh																							
1	02021000	- Thịt cả con và nửa con	0	0	1	2.5	o(-LA, KR)	0	0	0	0	0	0	8		0	0			14	14	14	14,5	14	14
1	02022000	- Thịt pha có xương khác	0	0	1	2.5	o(-LA, KR)	0	0	0	0	0	0	8		0	0			14	14	14	14,5	14	14
1	02023000	- Thịt lọc không xương	0	0	1	2.5	o(-LA, KR)	0	0	0	4	0	0	6		0	0			9,8	9,8	9,8	10,2	9,8	9,8

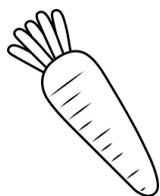
## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (10)



### 6. Hỗ trợ rủi ro

Nội dung khuyến khích/hỗ trợ	Cơ sở pháp lý
<b>Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp:</b> Nhà nước có chính sách hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp đối với vật nuôi bò. Mức hỗ trợ: + 90% phí BHNN/cá nhân SXNN thuộc hộ nghèo, cận nghèo; + 20% phí BHNN/cá nhân SXNN không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. + 20% phí BHNN tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, tập trung quy mô lớn ứng dụng KH-CN... Hạn chế: Hỗ trợ phí BHNN đến hết 31.12.2025 (QĐ 13/2022/QĐ-TTg thực hiện CS hỗ trợ BHNN).	NĐ 58/2018/NĐ-CP (BHNN)
<b>Hỗ trợ khôi phục sản xuất tại do thiên tai, dịch bệnh:</b> + Hỗ trợ thiệt hại do thiên tai: Bò thịt đến 6 tháng tuổi: 500k-2 tr/con; trên 6 tháng tuổi: 2tr-6tr/con; + Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh: Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò...	NĐ 02/2017/NĐ-CP (hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh)
Khoanh nợ không tính lãi đối với dư nợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Thời gian khoanh nợ tối đa là 02 năm	Nghị định số 55/2015/NĐ-CP

## 2. Chính sách khuyến khích hỗ trợ chăn nuôi bò thịt (11)



- QĐ 1520/QĐ-TTg (CLCN)
- QĐ 1741/QĐ-TTg (Giống)
- QĐ 1625/QĐ-TTg (TACN)
- QĐ 1740/QĐ-TTg (GMCB)
- QĐ 1742/QĐ-TTg (KHCCN-CN)

### 7. Tổng hợp danh mục dự án ưu tiên thực hiện trong các Đề án chiến lược (2023 – 2030)

Dự án/nhiệm vụ ưu tiên thực hiện	Nhu cầu vốn dự kiến huy động (tỷ đồng)
1. Xây dựng và phát triển hệ thống giống bò thịt	300
2. Phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.	700
3. Phát triển vùng sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi	200
4. Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng và trung tâm giao dịch đấu giá sản phẩm chăn nuôi	500
5. Xây dựng các TCVN, QCVN cho giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	20
6. Xây dựng hệ thống TXNG điện tử sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu	200
7. Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao đáp ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	200



### 3. Nhận xét chung: Hai vấn đề lớn nhất thiếu định hướng tổng thể, nguồn lực triển khai

- Khung thể chế pháp lý quản lý chăn nuôi ngày càng chặt chẽ theo hướng tăng bảo vệ môi trường, nâng suất chất lượng. Chi phí đầu tư cho chăn nuôi vì thế cũng tăng lên.
- Luật đất đai 2023 có nhiều điểm đột phá cho chăn nuôi bò thịt (quy định đất chăn nuôi tập trung, linh động chuyển đổi cơ cấu cây trồng phát triển cây thức ăn).
- Chính sách hỗ trợ chung cho nông nghiệp từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hiện khá đồng bộ (NĐ 55, 57, 98) . Tuy nhiên, bất cập trong thực tiễn triển khai khiến hiệu quả chính sách chưa cao.
- Hiện thiếu chính sách hỗ trợ riêng cho ngành chăn nuôi. Thiếu đề án tổng thể phát triển chăn nuôi bò thịt
- Nguồn lực cho phát triển ngành bò thịt rất hạn chế: Chính phủ không bố trí riêng nguồn kinh phí cho triển khai các Đề án chiến lược chăn nuôi, mà quy định lấy từ nguồn kinh phí hàng năm, lồng ghép. Các Chương trình MTOG 2021-2025, có quy mô kinh phí rất lớn, tuy nhiên không quy định cụ thể nội dung, nguồn kinh phí bố trí riêng cho chăn nuôi (bò thịt).
- Chăn nuôi bò thịt hiện đang phát triển theo chuỗi không hoàn chỉnh. Quy mô số lượng sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị còn ít, thiếu bền vững. Thiếu sản phẩm chế biến sâu, chưa xây dựng được thương hiệu tên thị trường.

## 4. Một số kiến nghị chính sách

### Định hướng phát triển chăn nuôi bò thịt đến 2030

#### Định hướng chung:

- Phát triển chăn nuôi theo chuỗi giá trị, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế các vùng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Phát triển chăn nuôi bền vững, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển chuỗi giá trị, đối xử nhân đạo với vật nuôi, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến 2030:

- Đàn bò thịt ổn định quy mô 6,5 - 6,6 triệu con, trong đó khoảng 30% được nuôi trong các trang trại
- Chủ động sản xuất được nguồn giống bò thịt đáp ứng 70% cho nhu cầu sản xuất trong nước

## 4. Một số kiến nghị chính sách

- Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi để thay thế QĐ 50 đã hết hiệu lực năm 2020.
- Triển khai hiệu quả các nội dung của Chiến lược và 04 đề án thành phần đã được CP phê duyệt. Tập trung hỗ trợ xây dựng kế hoạch, bố trí, lồng ghép nguồn lực.
- Nghiên cứu đề xuất các chỉ tiêu kỹ thuật quy định đối với nhập khẩu gia súc, sản phẩm gia súc nhằm để bảo vệ ngành chăn nuôi trâu bò trong nước;
- Thực hiện hiệu quả các biện pháp chống nhập lậu gia súc. Kiến nghị Bộ công thương phối hợp với Bộ ngoại giao sửa Hiệp định biên giới Việt – Lào theo hướng có biện pháp kiểm soát.
- Kiến nghị các cấp xem xét giảm các loại phí, thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp ngành chăn nuôi phục hồi sản xuất (hết 2025).
- Hoàn thiện các hệ thống TCVN đối với sản phẩm chăn nuôi bò thịt làm cơ sở cho DN nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Bộ NN nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển riêng đối với ngành chăn nuôi bò thịt

## 4. Một số kiến nghị chính sách (tiếp)

- Lồng ghép chính sách thúc đẩy KHCN trong Kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, trong đó có 1 nội dung riêng cho ngành chăn nuôi.
- Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý chất lượng theo chuỗi cung ứng/ truy xuất nguồn gốc để đảm bảo chất lượng thịt cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp chăn nuôi nói chung và chăn nuôi bò thịt

**Trân trọng cảm ơn!**



**Trung tâm Phát triển nông thôn – Viện Chính sách và Chiến lược  
Phát triển nông nghiệp nông thôn**

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội